

**Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư  
Chứng khoán Vietcombank**

*Các Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán  
31 tháng 12 năm 2006*

*và Báo cáo của Hội đồng Quản trị*

# Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank ("Công ty") kính báo cáo này và các báo cáo tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006.

### MỤC LỤC

CÔNG TY	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân Đối Kế Toán	4 - 5
Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh	6
Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ	7
Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính	8 - 15

## CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong các báo cáo tài chính.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Trần Sĩ Việt Nguyễn	Chủ tịch	(được bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2005)
Bà Quà Quý Quý	Phó Chủ tịch	(được bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2005)
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Thành viên	(được bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2005)
Ông Phạm Quang Đăng	Thành viên	(được bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2005)
Ông Phạm Đình Minh	Thành viên	(được bổ nhiệm ngày 12 tháng 1 năm 2006)

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty kiểm toán Ernst & Young bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006.

### CÔNG TY

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“VCBF”) là công ty liên doanh được thành lập theo Giấy phép số 06/UBCK-GPHĐQLQ ngày 2 tháng 12 năm 2005 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Các bên trong liên doanh gồm Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam và Viet Capital Holding Pte Ltd., với tỉ lệ góp vốn tương ứng là 51% và 49%.

Hoạt động chính của Công ty là thành lập và quản lý các quỹ đầu tư, tư vấn đầu tư và tài chính theo quy định hiện hành.

Công ty được phép hoạt động trong thời gian 30 năm kể từ ngày thành lập.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TỨC

Lợi nhuận sau thuế cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 đạt 69.373.383 ngàn đồng Việt Nam.

Công ty đã không công bố hoặc trả cổ tức trong kỳ.

### CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong các báo cáo tài chính.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Tiến sĩ Vũ Việt Ngoạn	Chủ tịch	(được bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2005)
Bà Goh Gui Qing	Phó Chủ tịch	(được bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2005)
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Thành viên	(được bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2005)
Ông Phạm Quang Dzũng	Thành viên	(được bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2005)
Ông Fulvio Dobrich	Thành viên	(được bổ nhiệm ngày 12 tháng 1 năm 2006)

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty kiểm toán Ernst & Young bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.



# Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

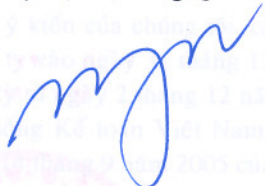
Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

## PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 theo các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

  
Tiến sĩ Vũ Viết Ngoạn  
Chủ tịch

Ngày 26 tháng 3 năm 2007

  
Chủ tịch Thanh Phong  
Kiểm toán viên phụ trách  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: 0432/KTV

Số tham chiếu: 11360/11106

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

các báo cáo tài chính của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho thời kỳ  
từ ngày 2 tháng 12 năm 2005 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Kính gửi: Hội đồng Quản trị

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2006 của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank ("Công ty"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ có liên quan cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo ("các báo cáo tài chính") được trình bày từ trang 4 đến trang 15. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

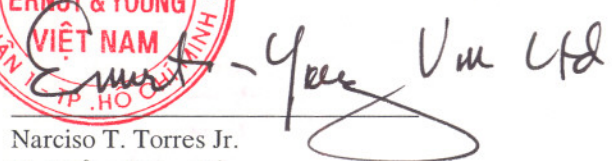
### *Cơ sở ý kiến kiểm toán*

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

### *Ý kiến kiểm toán*

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 62/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan.



  
Narciso T. Torres Jr.  
Phó Tổng Giám đốc  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: N.0868/KTV



Giả Thanh Phong  
Kiểm toán viên phụ trách  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: 0432/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2007



Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư  
Chứng khoán Vietcombank

B01-CTQ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
ngày 31 tháng 12 năm 2006

Ngàn VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG</b>		<b>78.353.427</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>		<b>6.730.618</b>
111	1. Tiền mặt tại quỹ		287
112	2. Tiền gửi ngân hàng		6.730.331
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu</b>		<b>71.535.500</b>
132	1. Phải thu từ hoạt động quản lý quỹ	3	70.489.659
134	2. Phải thu khác	4	1.045.841
<b>150</b>	<b>III. Tài sản lưu động khác</b>		<b>87.309</b>
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>		<b>1.126.621</b>
<b>210</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>1.126.621</b>
211	1. Tài sản cố định hữu hình	5	1.126.621
212	Nguyên giá		1.426.917
213	Giá trị hao mòn lũy kế		(300.296)
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>79.480.048</b>

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>2.106.665</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>2.106.665</b>
313	1. Thuế thu nhập cá nhân		894.832
314	2. Phải trả công nhân viên	6	460.985
320	3. Phải trả khác	7	750.848
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>77.373.383</b>
<b>410</b>	<b>I. Nguồn vốn</b>	8	<b>77.373.383</b>
411	1. Vốn điều lệ đã góp		8.000.000
413	2. Lợi nhuận chưa phân phối		69.373.383
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>79.480.048</b>

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư  
Chứng khoán Vietcombank

B01-CTQ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2006

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ
Ngoại tệ các loại (Đô la Mỹ)	10	48,450



Tiến sĩ Lâm Boh Soon  
Tổng Giám đốc

Ông Trần Việt Anh  
Phó tổng giám đốc

Bà Nguyễn Băng Tâm  
Kế toán trưởng

Ngày 26 tháng 3 năm 2007



Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư  
 Chứng khoán Vietcombank

B02-CTQ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
 cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này
01	1. Doanh thu từ hoạt động quản lý quỹ	9	78.384.253
13	2. Doanh thu hoạt động tài chính	10	635.364
14	3. Chi phí tài chính		(1.804)
15	4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11	(9.646.190)
16	5. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		69.371.623
17	6. Thu nhập khác		1.760
19	7. Lợi nhuận khác		1.760
20	8. Tổng lợi nhuận trước thuế		69.373.383
21	9. Thuế TNDN phải nộp		-
22	10. Lợi nhuận sau thuế	12	69.373.383



Tiến sĩ Lâm Boh Soon  
 Tổng Giám đốc

Ông Trần Việt Anh  
 Phó tổng giám đốc

Bà Nguyễn Băng Tâm  
 Kế toán trưởng

Ngày 26 tháng 3 năm 2007



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
01	Tiền thu từ phí quản lý quỹ		4.032.877
03	Tiền thu từ phí phát hành		4.604.994
05	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.760
06	Tiền trả cho người cung cấp		(3.768.080)
09	Tiền trả cho cán bộ công nhân viên		(2.970.108)
11	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.269.344)
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(367.901)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
31	Tiền chi để mua tài sản cố định		(1.272.389)
37	Thu lãi tiền gửi		370.908
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(901.481)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
41	Vốn góp của chủ sở hữu		8.000.000
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>6.730.618</b>
70	Tiền đầu kỳ		-
<b>90</b>	<b>Tiền cuối kỳ</b>	<b>3</b>	<b>6.730.618</b>



Tiền sĩ Lim Boh Soon  
Tổng Giám đốc

Ông Trần Việt Anh  
Phó tổng giám đốc

Bà Nguyễn Băng Tâm  
Kế toán trưởng

Ngày 26 tháng 3 năm 2007

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005  
đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

**1. CÔNG TY**

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“VCBF”) là công ty liên doanh được thành lập theo Giấy phép số 06/UBCK-GPHĐQLQ ngày 2 tháng 12 năm 2005 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Các bên trong liên doanh gồm Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam và Viet Capital Holding Pte Ltd., với tỉ lệ góp vốn tương ứng là 51% và 49%.

Hoạt động chính của Công ty là thành lập và quản lý các quỹ đầu tư, tư vấn đầu tư và tài chính theo quy định hiện hành.

Công ty được phép hoạt động trong thời gian 30 năm kể từ ngày thành lập.

**2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Các báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam (“Ngàn VNĐ”), được lập theo các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 62/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính. Theo Quyết định này, các báo cáo tài chính của Công ty bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phương pháp trực tiếp)
4. Thuyết minh báo cáo tài chính

Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động và thuyết minh báo cáo tài chính và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các chính sách, thủ tục và thông lệ kế toán của Công ty và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động của Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày 2 tháng 12 năm 2005 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006. Niên độ kế toán tiếp tiếp bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

**Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký Chung.

**Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005  
đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

**2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

***Các khoản phải thu***

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

***Tài sản cố định***

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

***Khấu hao***

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 năm

***Các khoản phải trả và trích trước***

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

***Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ***

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ ghi sổ kế toán của Công ty (Việt Nam Đồng) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại cuối kỳ được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005  
đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu từ phí quản lý quỹ, phí phát hành và phí thưởng hoạt động được ghi nhận theo các điều khoản của hợp đồng quản lý quỹ.

**Tiền lãi**

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có xem xét đến lợi tức hiện tại của tài sản) trừ khi khả năng thu hồi là không chắc chắn.

**Thuế**

**Thuế hiện hành**

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho thời kỳ này được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005  
đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

3. PHẢI THU TỪ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ

Ngàn VND	
CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ
1. Phí thưởng hoạt động phải thu từ Quỹ thành viên Vietcombank 1	68.487.203
2. Phí phát hành phải thu từ thành viên góp vốn của Quỹ thành viên Vietcombank 2	2.002.456
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>70.489.659</b>

4. PHẢI THU KHÁC

Ngàn VND	
CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ
1. Ký quỹ mua cổ phiếu DORUCO	732.000
2. Phải thu lãi tiền gửi	259.700
3. Trả trước cho nhà cung cấp	35.756
4. Phải thu khác	18.385
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.045.841</b>

5. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Ngàn VND		Ngàn VND
	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	Vốn góp	chứu phân phối	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Tăng trong kỳ và số cuối kỳ	801.950	624.967	1.426.917
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Khấu hao trong kỳ và số cuối kỳ	127.191	173.105	300.296
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số cuối kỳ	<u>674.759</u>	<u>451.862</u>	<u>1.126.621</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005  
đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

**6. PHẢI TRẢ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN**

<i>Ngàn VND</i>	
<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Số cuối kỳ</i>
1. Lương tháng 13	232.196
2. Thưởng hoạt động	211.906
3. Phải trả khác	16.883
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>460.985</b>

**7. PHẢI TRẢ KHÁC**

<i>Ngàn VND</i>	
<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Số cuối kỳ</i>
1. Phụ cấp cho Hội đồng Quản trị	115.056
2. Phí tư vấn	462.435
3. Phải trả khác	173.357
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>750.848</b>

**8. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**8.1 Nguồn vốn chủ sở hữu**

<i>Ngàn VND</i>			
	<i>Vốn góp</i>	<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>Tổng cộng</i>
Số đầu kỳ	-	-	-
Vốn tăng trong kỳ	8.000.000	-	8.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	69.373.383	69.373.383
Số cuối kỳ	8.000.000	69.373.383	77.373.383
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>77.373.383</b>



Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư  
 Chứng khoán Vietcombank

B09-CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005  
 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

8. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

8.2. Vốn điều lệ

	Theo giấy phép thành lập		Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ chưa góp
		%		
Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam	4.080.000	51	4.080.000	-
Viet Capital Holding Pte Ltd.	3.920.000	49	3.920.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.000.000</b>	<b>100</b>	<b>8.000.000</b>	<b>-</b>

9. DOANH THU

CHỈ TIÊU	Ngàn VND Kỳ này
1. Doanh thu từ thưởng hoạt động	68.487.203
2. Doanh thu từ phí phát hành	5.864.177
3. Doanh thu từ hoạt động quản lý quỹ	4.032.877
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>78.384.253</b>

Phí quản lý quỹ và thưởng hoạt động cho thời kỳ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 tương ứng là 4.032.877 ngàn đồng Việt Nam và 68.487.203 ngàn đồng Việt Nam, được tính theo thỏa thuận trong hợp đồng quản lý quỹ và điều lệ của Quỹ thành viên Vietcombank 1.

10. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Ngàn VND Kỳ này
1. Lãi tiền gửi	635.212
2. Lãi chênh lệch tỷ giá	152
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>635.364</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005  
 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

11. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngàn VND

CHỈ TIÊU	Kỳ này
1. Chi phí nhân công	4.603.734
2. Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.368.076
3. Thù lao Hội đồng Quản trị	410.805
4. Chi phí khấu hao tài sản cố định	300.296
5. Chi phí giao tế	453.311
6. Chi phí khác	509.968
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9.646.190</b>

12. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“THUẾ TNDN”)

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 20% lợi nhuận thu được trong 10 năm kể từ ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh và bằng 28% trong các năm tiếp theo.

Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và được giảm 50% trong 3 năm tiếp theo.

Công ty đang trong giai đoạn miễn thuế do đó không lập dự phòng thuế TNDN cho thời kỳ này.

13. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được xem như là các bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng trọng yếu đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh.

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ bao gồm:

Ngàn VND

Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam	Bên Việt Nam	Góp vốn 4.080.000
Viet Capital Holding Pte Ltd	Bên nước ngoài	Góp vốn 3.920.000
Quỹ thành viên Vietcombank 1	Công ty liên kết	Phí thưởng hoạt động 68.487.203
		Phí quản lý 4.032.877



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho thời kỳ từ ngày 2 tháng 12 năm 2005  
đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

**13. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Công ty được hưởng phí quản lý quỹ hàng năm và thưởng hoạt động từ Quỹ thành viên Vietcombank 1 (“Quỹ”). Phí quản lý quỹ hàng năm bằng 2% vốn điều lệ của Quỹ. Phí thưởng hoạt động chỉ được thanh toán khi số tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ cao hơn chỉ số cơ bản được quy định trong điều lệ Quỹ. Phí quản lý cho thời kỳ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 là 4.032.877 ngàn đồng Việt Nam đã được Quỹ thanh toán trong kỳ.


Phí thưởng hoạt động cho thời kỳ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 tổng cộng là 68.487.203 ngàn đồng Việt Nam được tính căn cứ vào công thức ghi trong Phụ lục 2 của điều lệ Quỹ, trong đó chưa có khoản nào được thanh toán vào thời điểm cuối kỳ.


**14. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

CHỈ TIÊU	Kỳ này
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản</b>	
- Tài sản cố định/ Tổng tài sản	1%
- Tài sản lưu động/ Tổng tài sản	99%
<b>2. Tỷ suất sinh lợi</b>	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	89%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ đã góp	867%
<b>3. Tình hình tài chính</b>	
- Tỷ lệ nợ phải trả/ Tổng tài sản	3%
- Tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn	319%
- Tổng giá trị còn lại của tài sản cố định/ Tổng vốn chủ sở hữu	1%



Ngày 26 tháng 3 năm 2007

  
Ông Trần Việt Anh  
Phó tổng giám đốc

  
Bà Nguyễn Băng Tâm  
Kế toán trưởng